

CÔNG TY TNHH MÔI GIỚI BẢO HIỂM MARSH VIỆT NAM

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Môi giới Bảo hiểm Marsh Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Alan Cheah	Chủ tịch
Ông Leslie John Mouat	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc
Ông Oranye Emembolu	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.



Leslie John Mouat
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Môi giới Bảo hiểm Marsh Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Môi giới Bảo hiểm Marsh Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2023, từ trang 3 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2023-001-1
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 31 tháng 3 năm 2023
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Văn Đặng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4142-2022-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		632.196.216.998	204.964.687.298
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	163.243.337.457	74.427.533.110
1. Tiền	111		17.243.337.457	21.927.533.110
2. Các khoản tương đương tiền	112		146.000.000.000	52.500.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		453.214.865.163	129.832.822.496
1. Phải thu của khách hàng	131	6	89.996.148.098	68.067.631.086
2. Các khoản phải thu khác	135	7	364.945.154.765	63.475.963.282
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.726.437.700)	(1.710.771.872)
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.738.014.378	704.331.692
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		850.147.435	704.331.692
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	11	14.887.866.943	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.193.178.237	57.421.101.640
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.110.479.440	4.110.479.440
1. Phải thu dài hạn khác	218	7	4.110.479.440	4.110.479.440
II. Tài sản cố định	220		3.021.065.102	2.736.699.974
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	3.021.065.102	2.736.699.974
- Nguyên giá	222		14.524.946.141	17.112.898.611
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.503.881.039)	(14.376.198.637)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		495.750.366	495.750.366
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(495.750.366)	(495.750.366)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	32.952.600.237
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	114.148.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	(81.195.399.763)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.061.633.695	17.621.321.989
1. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	9	2.061.633.695	17.621.321.989
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		641.389.395.235	262.385.788.938

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		496.341.718.590	165.089.850.279
I. Nợ ngắn hạn	310		496.341.718.590	165.089.850.279
1. Phải trả người bán	312	10	16.524.855.361	7.693.913.778
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	3.432.757.504	4.296.345.397
3. Chi phí phải trả	316	12	54.475.971.488	38.679.301.589
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	13	421.908.134.237	114.420.289.515
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		145.047.676.645	97.295.938.659
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	145.047.676.645	97.295.938.659
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		8.740.000.000	8.740.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		135.433.676.645	87.681.938.659
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	420a		2.681.938.659	50.733.016.106
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	420b		132.751.737.986	36.948.922.553
3. Quỹ dự trữ bắt buộc	423		874.000.000	874.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		641.389.395.235	262.385.788.938



Trần Văn Thịnh
 Người lập biểu



Trần Văn Phú
 Kế toán trưởng



Leslie John Mouat
 Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	01		433.153.846.118	344.515.474.998
2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10=01)	10	16	433.153.846.118	344.515.474.998
3. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	17	163.409.313.958	124.375.948.718
4. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		269.744.532.160	220.139.526.280
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	9.677.834.170	4.362.446.762
6. Chi phí tài chính	22	20	5.819.251.517	84.450.011.090
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21	109.300.059.695	96.829.964.551
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		164.303.055.118	43.221.997.401
9. Thu nhập khác	31		3.671.044.000	3.872.835.910
10. Chi phí khác	32		1.536.412.451	-
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.134.631.549	3.872.835.910
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		166.437.686.667	47.094.833.311
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	22	18.126.260.387	25.777.623.142
14. Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	22	15.559.688.294	(15.631.712.384)
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		132.751.737.986	36.948.922.553

Trần Văn Thịnh
Người lập biểu

Trần Văn Phú
Kế toán trưởng

Leslie John Mouat
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	166.437.686.667	47.094.833.311
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.435.819.972	981.644.256
Các khoản dự phòng	03	15.665.828	79.386.254.925
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(2.861.959.756)	1.068.902.303
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(4.082.268.026)	(1.321.374.330)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	160.944.944.685	127.210.260.465
Thay đổi các khoản phải thu	09	(336.158.577.045)	(29.803.274.797)
Thay đổi các khoản phải trả	11	347.650.825.224	10.418.164.963
Thay đổi chi phí trả trước	12	(145.815.743)	(123.834.722)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(33.300.000.000)	(24.029.187.359)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	138.991.377.121	83.672.128.551
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(1.920.872.600)	(64.420.000)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	200.687.500	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(114.148.000.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	32.952.600.237	-
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	3.415.577.207	1.329.912.687
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	34.647.992.344	(112.882.507.313)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(85.000.000.000)	(70.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(85.000.000.000)	(70.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	88.639.369.465	(99.210.378.762)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	74.427.533.110	173.998.386.402
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	176.434.882	(360.474.530)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	163.243.337.457	74.427.533.110



Trần Văn Thịnh
Người lập biểu



Trần Văn Phú
Kế toán trưởng



Leslie John Mouat
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2023